

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG H7 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 348/2024/HCPT
Ngày: 24/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H7 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo;
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 N 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 873/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 N 2023 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 21 tháng 9 N 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6303/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 N 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Lưu Văn N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm G, xã DT, Hện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

* **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Số 9 đường L, phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn Q – Phó Chủ tịch UBND thành phố VY ; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Lê Học H1-Trưởng phòng Tư pháp thành phố VY và bà Đoàn Thị Tuyết, CHên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố VY; đều vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Đường HBT, phường Đ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân H5– Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Đường HBT, phường Đ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Đ3- Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc: Ông Nguyễn Thành H8– Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Văn Đ9– Công chức địa chính xây dựng; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Công ty TNHH Kim Long; địa chỉ: Số 53 đường NQ, phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Anh T5, sinh N 1986; địa chỉ: Số nhà 3 ngõ 1, ngách 1 đường Lê Thanh Nghị, phường Liên Bảo, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Dung, sinh N 1985; địa chỉ: Xóm G, xã ĐT, Hện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2023 và các đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, các lời khai tiếp theo người khởi kiện ông Lưu Văn N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N là ông Bùi Quốc H trình bày:

Ông là một trong số các hộ dân hiện đang sinh sống và canh tác ở khu xóm Phố Núi (gần chùa Đạo Hoằng), TDP Trại Giao, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (Bên cạnh đập Sỏ Keo).

Ngày 18/10/2022, tổ công tác của UBND phường KQ đã đến làm việc với các hộ dân đang sinh sống và canh tác ở khu xóm Phố Núi. Tại buổi làm việc tổ công tác của UBND phường KQ đã lập biên bản chủ sử dụng đất, lập biên bản vi phạm hành chính về đất đai. Trong quá trình làm việc với tổ công tác thông báo, ông N lấn chiếm trong phần đất của Công ty Kim Long, theo Bản đồ mới vẽ tháng 5/2021 (Quyết định từ N 2018), bản đồ trên được niêm yết tại Nhà văn hóa Trại Giao, phường KQ. Đến ngày 01/11/2022, ông N được cán bộ UBND phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc giao cho Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3316/QĐ-XPVP ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (viết tắt Quyết định số 3316) do ông Đào Văn Q– Phó chủ tịch UBND Tp VY ký về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi "Chiếm đất trồng

cây lâu N".

Ông nhận thấy Quyết định số 3316 trên là không có căn cứ và đang xâm phạm nghiêm trọng tới quyền, lợi ích hợp pháp của ông N, cũng như của các hộ dân khác trong khu vực, với các lý do cụ thể như sau:

Thứ nhất: Ông N là một trong các hộ dân không có đất ở vào đây và được anh Phùng Văn D6 em trai anh Phùng Văn Hoà cho mảnh đất khai hoang, diện tích là 210,5 m² từ 2008 và đến năm 2011 ông N xây nhà ở cho đến nay. Ông N sinh sống ổn định và không có tranh chấp gì với ai, các hộ dân sống lâu N ở đây từ trước những năm 1980 cũng đã xác nhận là Công ty Kim Long chưa đến khu vực ông N ở và canh tác, các cấp chính quyền đều không thấy có ý kiến gì, nên đoàn công tác nói ông N chiếm đất và lập biên bản vi phạm hành chính về đất đai là không có căn cứ (Ông N chiếm của ai, vi phạm hành chính từ thời điểm nào còn thời hiệu theo quy định của pháp luật không) đề nghị các quý cơ quan xem xét.

Thứ hai: Đất ông N đang quản lý sử dụng là đất khai hoang đã nhiều N không có tranh chấp gì. Quá trình ông N sinh sống đại diện Công ty Kim Long cũng thừa nhận, phần đất ông N đang sử dụng không nằm trong diện tích đất mà nhà nước đã giao cho Công ty Kim Long. Một số người lớn tuổi đã sống ở đây nhiều N và lãnh đạo chính quyền địa phương qua các thời kỳ đều biết rõ.

Thứ ba: Tổ công tác của UBND phường KQ cho ông N xem một bản đồ được đo vẽ theo quyết định của UBND tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2018, nhưng đến tháng 5/2021 mới đo vẽ và đến tháng 7/2021 mới được niêm yết ở Nhà văn hóa Trại Giao, đó chỉ là bản đồ hiện trạng không đúng như bản đồ giao đất cho Công ty Kim Long, tháng 4/1996 theo Quyết định số 169 ngày 31/01/1997 lấy bản đồ hiện trạng vẽ tháng 5/2021 đó để xác định ông N chiếm đất và vi phạm hành chính về đất đai là trái với quy định.

Thứ tư: Qua tìm hiểu, ông N được biết từ năm 1997, khi Nhà nước giao đất cho Công ty Kim Long thì tổng diện tích đất giao trên địa bàn phường KQ, thành phố VY là 90,06 ha. Khi bản đồ trên được đo vẽ lại năm 2021 đã đo vẽ lấn hết vào đất ông N đang sử dụng, lấn nhiều vào đất trồng cây lâm nghiệp (Thuộc dự án 327) cụ thể là hộ ông Phùng Xuân Hương, nhưng tổng diện tích đo vẽ lại của Công ty Kim Long theo bản đồ này cũng chỉ được hơn 70 ha. Vậy tính pháp lý của bản đồ này như thế nào, việc giao đất cho Công ty Kim Long năm 1997 đã rõ ràng chưa, hơn 20 ha đất thiếu này đã đi đâu, trách nhiệm thuộc về ai.

Thứ N: Tại Kết luận thanh tra số 39/KL-TTr ngày 02/04/2019 của Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc về việc thực hiện Quyết định số: 202/QĐ-TTr ngày 27/09/2018 của Chánh thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc thanh tra công tác quản lý Nhà nước về đất đai, xử lý các trường hợp về lấn, chiếm, cHển đổi mục đích sử dụng đất, xây dựng các công trình trái pháp luật trên địa bàn các phường KQ, Liên Bảo và xã Định

Trung, thành phố VY đều không thanh tra gì đến đất của các hộ dân trong đó có ông N, vì đất của ông N đang canh tác sử dụng là đất khai hoang, không liên quan gì đến đất của Công ty Kim Long. Các hộ dân trong đó có ông N đều không nằm trong 48 trường hợp vi phạm lấn, chiếm, sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng công trình trái phép của Kết luận thanh tra.

Thứ sáu: Năm 2020 UBND thành phố VY, UBND phường KQ tổ chức H động mấy trăm cán bộ chiến sỹ cùng máy móc đã đến cưỡng chế, tháo dỡ, san lấp các trường hợp vi phạm lấn, chiếm, sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng công trình trái phép trên đất của Công ty Kim Long đã bị thu hồi (Phía sau giáp đất của hộ ông N đang sử dụng đất), thì chỉ thực hiện việc cưỡng chế, tháo dỡ và san lấp các hộ dân vi phạm khác không liên quan gì đến đất khai hoang của ông N. Nhưng không hiểu sao đến tháng 05/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện việc đo đạc (Mảnh trích đo số 47) lại tự ý đo vẽ đất của ông N thuộc đất thu hồi của Công ty Kim Long. Hơn thế nữa mốc giới của bản đồ này giữa đất của Công ty Kim Long và đất đập Số keo do UBND phường KQ quản lý, lại vẽ theo con đường bê tông mà người dân trong khu vực chúng tự bỏ tiền ra làm cuối năm 2020 để đi lại cho thuận tiện. So với diện tích giao đất cho Công ty Kim Long được thể hiện trong Bản đồ giao đất N 1997, thì ranh giới diện tích đất thu hồi của Công ty Kim Long được thể hiện trong Mảnh trích đo số 47, là hoàn toàn sai lệch không trùng khớp nhau, mảnh trích bản đồ mới đo vẽ năm 2021 lấn hết cả vào phần đất hoang ông N đang sử dụng. Vậy Mảnh trích đo bản đồ số 47 có chính xác không, hay do khi kiểm kê lại đất thu hồi của Công ty Kim Long trên địa bàn phường KQ, thấy thiếu so với khi Nhà nước giao đất năm 1997, nên mới cố tình đưa đất khai hoang của ông N cùng các hộ dân khác, đưa đất trồng rừng (Dự án 327) của ông Phùng Xuân Hương vào bản đồ cho đủ đất để trốn tránh trách nhiệm của các cá nhân, các cơ quan ban ngành khi giao đất cho Công ty Kim Long từ năm 1997.

Thứ bảy: Bản thân ông Phùng Xuân Hương là người đã sống ở khu vực TDP Trại Giao và đang sử dụng đất từ rất lâu rồi. Ông Hương còn là tổ trưởng tổ sản xuất của TDP Trại Giao từ khi đắp đập Số keo, ông là người quản lý trực tiếp trạm bơm, khai hoang, trồng cây từ trước những N Nhà nước giao đất cho Công ty Kim Long đã khẳng định: Kể từ khi bộ đội và nhân dân đắp đập Số keo, ông Hương là tổ trưởng tổ sản xuất thuộc HTX KQ, ông là người trông giữ quản lý trạm bơm và khai hoang làm lương trước khi Nhà nước giao đất cho Công ty Kim Long, diện tích đất khai hoang làm lương của các hộ dân quanh bờ hồ khi đó đều cách mép hồ ít nhất là 100 mét thì mới đến đất của Công ty Kim Long (Diện tích đất này là đất khai hoang do UBND phường KQ quản lý); rất nhiều các cụ lớn tuổi đã từng sinh sống rất lâu trong khu vực này cũng đều khẳng định như vậy. Thế mà không hiểu sao Bản đồ Mảnh trích đo địa chính số 47 – đo vẽ tháng 05/2021 lại vẽ mốc giới theo đường bê tông sát mép đập Số keo, có chỗ chỉ cách

mép nước bờ đập khoảng 04 mét. Vậy Bản đồ này đo vẽ từ căn cứ pháp lý nào đề nghị Quý tòa xem xét điều chỉnh lại cho đúng quy định của pháp luật.

Từ những lý do trên, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xem xét, giải quyết: Tuyên huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3316 của Chủ tịch UBND thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Lý do vì ông không chiếm đất, diện tích đất ông N đang sử dụng không nằm trong phần diện tích đất thu hồi của Công ty TNHH Kim Long.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VY và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố VY trình bày:

1. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến nguồn gốc, diện tích đất ông Lưu Văn N đang sử dụng.

Ngày 31/01/1997, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 169/QĐ-UB (viết tắt Quyết định số 169) của V/v thu hồi 116,072 ha đất thuộc phường Liên Bảo và xã KQ, thị xã VY để giao cho Công ty TNHH Kim Long trồng mía theo dự án được UBND tỉnh phê duyệt (trong đó có 90,06 ha đất thuộc xã KQ nay là phường KQ). Ngày 04/3/1997, Sở Địa chính Vĩnh Phúc, Phòng Địa chính VY, Phòng Tài chính VY, Tổ Nông nghiệp thị xã VY, UBND xã KQ đã tiến hành bàn giao mốc giới tại thực địa diện tích đất 90,06 ha tại Xã KQ cho công ty TNHH Kim Long.

Ngày 08/3/1997, UBND thị xã VY, UBND xã KQ, Công ty TNHH Kim Long đã làm việc về nội dung đền bù cây bạch đàn chu kỳ II trên diện tích 90,6 ha đất thu hồi theo Quyết định 169. Ngày 13/3/1997 của UBND thị xã VY (nay là thành phố VY) đã ban hành Quyết định số 27/QĐ-UB về việc phê duyệt giá đền bù cây bạch đàn chu kỳ II trên diện tích 90,06 ha thu hồi tại địa điểm xã KQ. Ngày 29/8/2018, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành về việc thu hồi đất của Công ty Kim Long do hết hạn sử dụng đất và không được gia hạn theo quy định của pháp luật đất đai, địa điểm tại các xã, phường: Định Trung, Liên Bảo và KQ, thành phố VY.

N 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường lập Mảnh trích đo địa chính số 47 - 2021 thu hồi đất Công ty Kim Long tại phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, đo đạc theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (Viết tắt Quyết định số 1992), xác định thửa đất ông Lưu Văn N đang sử dụng là thửa đất số 233+234, diện tích 210,5 m², loại đất: đất trồng cây lâu N (CLN).

2. Về trình tự, thủ tục thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với ông Lưu Văn N: Ngày 14/9/2022, UBND phường KQ có Biên bản làm việc về việc xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất. Ngày 18/10/2022, UBND phường KQ có thiết lập Biên bản vi phạm hành chính số 75/BB-VPHC ngày 18/10/2022.

Ngày 19/10/2022, Chủ tịch UBND phường KQ có Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 19/10/2022 về việc đề nghị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Đối chiếu với quy định tại Điều 38, Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (viết tắt Nghị định số 91); Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 3316 đối với ông Lưu Văn N. Ngày 27/10/2022, UBND phường KQ bàn giao Quyết định số 3316 cho ông N.

Hết thời gian tự nguyện chấp hành theo Quyết định số 3316 nhưng ông N không tự nguyện chấp hành, ngày 17/11/2022, Chủ tịch UBND phường KQ có Tờ trình số 322/TT- UBND trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 23/11/2022, Chủ tịch UBND thành phố VY ban hành Quyết định số 3622/QĐ-CCXP (viết tắt Quyết định số 3622) về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông N. Ngày 03/4/2023, UBND thành phố VY ban hành Quyết định số 757/QĐ-ĐC (viết tắt Quyết định số 757) về việc đình chỉ Quyết định 3316 và Quyết định số 3622 của Chủ tịch UBND thành phố VY, lí do: Do sai sót về kỹ thuật soạn thảo.

3. Quan điểm của UBND thành phố: Việc Chủ tịch UBND thành phố VY ban hành Quyết định số 3316 và Quyết định số 3622 đối với ông Lưu Văn N là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên Quyết định số 3316 và Quyết định số 3622 của Chủ tịch UBND thành phố VY.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trình bày:

Về việc giao đất cho Công ty Kim Long: N 1997 UBND tỉnh Vĩnh Phúc có các Quyết định số 228/QĐ-UB ngày 24/2/1997 về việc phê duyệt dự án khả thi đầu tư mở rộng vùng mía 2 N 1997-1998 và Quyết định số 868/QĐ-UB ngày 24/7/1997 về việc phê duyệt dự án trồng cây ăn quả tập trung giai đoạn 1997-1999 của Công ty Kim Long. Công ty Kim Long được UBND tỉnh Vĩnh Phú (cũ) và UBND tỉnh Vĩnh Phúc giao 140,547 ha đất thuộc phường, xã: Liên Bảo, KQ và Định Trung, thành phố VY để thực hiện dự án trồng mía, sau đó chuyển sang trồng cây ăn quả tại 02 quyết định: Quyết định số 2140/QĐ-UB ngày 7/11/1995

của UBND tỉnh Vĩnh Phú (cũ), giao 244.750 m² (24,475 ha) đất đồi lâm nghiệp tại đồi Gậy, xã Định Trung, thị xã VY, thời hạn 20 N (1995-2015); Biên bản giao mốc giới đất tại thực địa ngày ngày 23/11/1995. Quyết định số 169, giao 116,072 ha đất rừng trồng thuộc phường Liên Bảo và đất lâm nghiệp tại xã KQ, thị xã VY cho Công ty Kim Long trồng mía và sản xuất nông, lâm kết hợp, thời hạn 18 N (1997-2015), trong đó tại phường Liên Bảo là 26,012 ha, xã KQ là 90,06 ha. Biên bản giao mốc giới tại thực địa phường KQ ngày 4/3/1997.

Như vậy, việc giao đất cho Công ty Kim Long phù hợp với quy định tại Điều 19, Điều 24 Luật Đất đai 1993.

Quá trình biến động đất đai và việc thu hồi đất của Công ty Kim Long: Do các yêu cầu về phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã có 07 quyết định thu hồi với diện tích 31,47 ha đất đã giao cho Công ty Kim Long để giao cho các tổ chức khác sử dụng. Trong đó tại phường KQ: hồi và giao xây dựng bãi rác: 9.374m² (0,9374ha); thu hồi và giao đất cho Công ty CHên giao công nghệ và xử lý môi trường Môi trường đô thị: 5.850m² (0,59ha); thu hồi giao UBND thị xã VY quản lý (UBND VY giao cho hộ ông Trần Văn Mùi) 10,5ha; Diện tích còn lại theo hồ sơ thu hồi từ Công ty Kim Long 78,0376 ha.

Trong quá trình sử dụng đất của Công ty Kim Long, từ N 2002 cho đến nay các cơ quan nhà nước đã tiến hành nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của Công ty Kim Long. Các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai của Công ty Kim Long và hộ gia đình, cá nhân được Công ty giao quyền sử dụng đất diễn ra trong thời gian dài, các sai phạm đó của Công ty Kim Long đã được chỉ ra và kiến nghị xử lý qua mỗi lần các cơ quan nhà nước thực hiện thanh, kiểm tra.

Theo kết luận của đoàn Thanh tra liên ngành (*được thành lập theo Quyết định số 3233/QĐ-CT ngày 27/11/2012 và số 3714/QĐ-CT ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh*) đã xác định quá trình sử dụng đất được giao, Công ty Kim Long không thực hiện triển khai dự án theo đúng quyết định của UBND tỉnh về giao đất và phê duyệt dự án; sử dụng đất kém hiệu quả, sai mục đích; cố ý hủy hoại đất; tự ý CHên nhượng quyền sử dụng đất, giao đất cho người khác sử dụng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép vi phạm pháp luật về đất đai được quy định tại Điều 78^b Luật Đất đai sửa đổi năm 1998 và năm 2001; khoản 3, 4 Điều 38 và khoản 2, Điều 109 Luật Đất đai 2003.

Do vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1870/STNMT-CCQLĐĐ ngày 15/9/2016 kiến nghị UBND tỉnh đồng ý chủ trương thu hồi đất đối với khu đất Công ty Kim Long và được UBND tỉnh chấp thuận, chỉ đạo thực hiện tại Văn bản số 9384/UBND-NN2 ngày 26/12/2016. Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 19/TB-UBND ngày 16/02/2017 thông báo thu hồi đất do hết hạn sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, địa điểm tại các, phường: Định Trung, Liên Bảo và KQ, thành phố

VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Kể từ thời điểm UBND tỉnh ban hành thông báo thu hồi đất, Công ty Kim Long không có kiến nghị bằng văn bản về chủ trương thu hồi đất của UBND tỉnh. Tiếp đó, ngày 08/12/2017, Sở TNMT đã có Tờ trình số 624/TTr-STNMT trình UBND tỉnh thu hồi diện tích đất còn lại của Công ty Kim Long do hết hạn sử dụng đất và không được gia hạn. Ngày 29/8/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1992 thu hồi đất của Công ty Kim Long, tại Điều 1 Quyết định số 1992 có nêu: Diện tích thu hồi thực tế sẽ được đo đạc lại để đảm bảo tính chính xác. Thực hiện theo nhiệm vụ, Văn phòng Đăng ký đất đai đã hoàn thành việc đo đạc, có xác nhận đo vẽ phù hợp với hiện trạng của UBND xã Định Trung, UBND phường Liên Bảo, UBND phường KQ và xác nhận của Công ty Kim Long là ông Đường Ngọc Sơn, theo đó diện tích thu hồi được xác định chính xác là 77,75ha. Trong đó: Diện tích tại phường Định Trung là 12,44ha; tại phường Liên Bảo là 14,25 ha; tại phường KQ là 51,06 ha. Kết quả đo đạc hiện trạng đã được Sở Tài nguyên và môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tại Tờ trình số 500/TTr-UBND ngày 06/12/2021.

Như vậy, việc UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 1992 về việc thu hồi đất của Công ty Kim Long do hết hạn sử dụng đất và không được gia hạn theo quy định của pháp luật đất đai, địa điểm tại các xã, phường: Định Trung, Liên Bảo và KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai 2013. UBND tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị TAND tỉnh giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi các bên theo quy định.

Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc trình bày: Sau khi UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 1992 thu hồi đất của Công ty Kim Long trong đó có đất thuộc phường KQ, có giao cho Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Vĩnh Phúc đo vẽ, Phòng Đo đạc bản đồ và Viễn thám - Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu đối với Mảnh trích đo địa chính số 47 -2021 thu hồi đất của Công ty Kim Long tại phường KQ, thành phố VY.

1. Căn cứ pháp lý lập mảnh trích đo địa chính số 47-2021: Nghị định số 43/2014/NĐ- CP, ngày 19/5/2014 của Chính Phủ về hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 Quy định về thành lập bản đồ địa chính; Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài Chính về Quy định, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chỉ về tài nguyên môi trường; Quyết định số 83/2000/QĐ-TTg, ngày 12/7/2000 của Thủ tướng Chính

Phủ về sử dụng hệ quy chiếu và hệ toạ độ Quốc gia Việt nam VN-2000; Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ tài nguyên và Môi trường về việc Kiểm tra thẩm định và nghiệm thu công trình sản phẩm địa chính; Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, quét hồ sơ đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 169 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc thu hồi 116,072 ha đất thuộc phường Liên Bảo và xã KQ, thị xã VY để giao cho Công ty Kim Long trồng mía theo dự án được UBND tỉnh phê duyệt; Quyết định số 1992 về việc thu hồi đất của Công ty Kim Long do hết hạn sử dụng đất và không được gia hạn theo quy định của pháp luật đất đai, địa điểm tại các xã, phường: Định Trung, Liên Bảo và KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Các tài liệu dùng trong thi công lập mảnh trích đo địa chính số 47-2021

a. Các căn cứ dùng trong thi công:

+ Quyết định số 1992 về việc thu hồi đất của Công ty Kim Long do hết hạn sử dụng đất và không được gia hạn theo quy định của pháp luật đất đai, địa điểm tại các xã, phường: Định Trung, Liên Bảo và KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Phương án thi công nhiệm vụ: Đo vẽ thành lập mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 và xác định, cắm mốc ranh giới thu hồi đất Công ty TNHH Kim Long tại các xã, phường: Định Trung, Liên Bảo và KQ - TP VY để giao cho UBND TP VY quản theo quy định và đo đạc kiểm tra xử lý các vi phạm sử dụng đất tại khu vực Núi Đứng, Núi Đình trên địa bàn Hện Tam Dương, Bình Xuyên và thành phố VY; Kế hoạch 171/KH-TCT ngày 17/7/2020 của Tổ Công tác giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong việc thu hồi đất đã giao cho Công ty TNHH Kim Long theo Quyết định số 2140/QĐ-UB ngày 07/11/1995, Quyết định số 169 của UBND tỉnh; xử lý các vi phạm tại khu vực núi Đứng, núi Đình trên địa bàn Hện Tam Dương, Bình Xuyên và thành phố VY; Quyết định số 418/QĐ-STNMT ngày 12/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Tổ cHên môn giúp việc tham mưu cho Giám đốc Sở thực hiện kế hoạch 171/KH-TCT ngày 17/7/2020 của Tổ Công tác UBND tỉnh và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Tổ; Quyết định số 2080/QĐ-CTUBND ngày 20/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố VY về việc thành lập Tổ cHên môn giúp UBND thành phố VY trong việc thực hiện công tác kiểm kê tài sản, cây cối, vật kiến trúc trên đất, xác định giá trị còn lại đề xuất lên phương án hỗ trợ, giải phóng mặt bằng (nếu có) trên khu đất đã thu hồi của Công ty TNHH Kim Long tại Quyết định số 1992; Kế hoạch số 06/KH-STNMT ngày 08/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai công tác đo vẽ thành lập mảnh trích đo địa chính và xác định, cắm mốc ranh giới thu hồi đất Công ty Kim Long tại các xã, phường Định Trung, Liên

Bảo và KQ, thành phố VY để giao cho UBND thành phố VY quản lý theo quy định và đo đạc kiểm tra xử lý các vi phạm sử dụng đất tại khu vực Núi Đứng, Núi Đình trên địa bàn Hện Tam Dương, Bình Xuyên và thành phố VY.

b. Các Quyết định thu hồi đất: Quyết định 413/2002/QĐ-UB ngày 20/9/2002 của UBND thị xã VY (nay là thành phố VY) giao cho hộ ông Trần Văn Mùi; Các Quyết định thu hồi và giao đất xây dựng bãi rác: Quyết định số 1315 ngày 20/06/2001 UBND tỉnh; Quyết định số 1648 ngày 12/07/2001 UBND tỉnh; Quyết định số 1865 ngày 30/07/2001 UBND tỉnh; Quyết định số 2779 ngày 22/10/1999 UBND tỉnh; Quyết định số 720/QĐ-UB ngày 13/3/2000 của UBND thị xã VY (nay là thành phố VY) thu hồi và giao cho Công ty CHên giao công nghệ và xử lý môi trường Vĩnh Phúc;

c. Tài liệu đo đạc bản đồ qua các thời kỳ khu vực thi công: Bản đồ địa giới hành chính 364 của phường KQ, thành phố VY; xã Hương Sơn, Hện Bình Xuyên; xã Kim Long, Hện Tam Dương; Bản đồ địa chính phường KQ đo đạc N 2001 gồm các tờ bản đồ địa chính 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 11; Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000; 1/5000; 1/10 000. Ảnh hàng không qua các thời kỳ 2000, 2011, 2016.

3. Quy trình thực hiện đo đạc lập mảnh trích đo địa chính số 47-2021. Quy trình đo đạc được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 Quy định về thành lập bản đồ địa chính; Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Phương án thi công nhiệm vụ: Đo vẽ thành lập mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 và xác định, cắm mốc ranh giới thu hồi đất Công ty Kim Long tại các xã, phường: Định Trung, Liên Bảo và KQ, thành phố VY để giao cho UBND TP VY quản lý theo quy định và đo đạc kiểm tra xử lý các vi phạm sử dụng đất tại khu vực Núi Đứng, Núi Đình trên địa bàn Hện Tam Dương, Bình Xuyên và thành phố VY cụ thể:

a. Công tác Ngoại nghiệp: Xác định ranh giới, mốc giới, đánh dấu bôi sơn, đóng cọc chi tiết các thửa đất theo hiện trạng sử dụng; các chủ sử dụng đất tiếp giáp trong quá trình đo đạc đảm bảo thống nhất về ranh giới sử dụng đất với ranh giới sử dụng đất của Công ty Kim Long - Lập và ký Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa, đồng thời tiến hành đo vẽ chi tiết cho từng thửa đất- Đối với khu vực dân cư, khu vực xây dựng công trình phải được xác định và đo đạc đầy đủ, chi tiết các công trình chính và các khu vực sử dụng với nhiều mục đích. Thành phần tham gia trực tiếp tại thực địa Văn phòng Đăng ký đất đai (đơn vị đo vẽ); bố trí 03 Tổ đo vẽ gồm 09 cán bộ, đơn vị chủ động trang thiết bị, máy móc phục vụ quá trình đo vẽ trực tiếp tại thực địa. Cử tối thiểu 03 đồng chí trong lực lượng Công an trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh và bảo vệ thi công trong suốt quá trình thực hiện tại thực địa.

- UBND phường KQ: Cử cán bộ địa chính và các ông bà trưởng khu hành chính trực tiếp thực hiện công tác dẫn đạc xác định ranh giới mốc giới chi tiết các

thửa đất đảm bảo thời gian thực hiện liên tục để duy trì công việc thực hiện tại thực địa. Thông báo, tuyên truyền tới các chủ sử dụng đất, các chủ sử dụng đất tiếp giáp có mặt tại thửa đất khi tổ do vẽ thực hiện nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình vẽ trên địa bàn địa phương đang quản lý.

- Công ty Kim Long: Công ty Kim Long cử cán bộ nắm rõ tình hình quản lý sử dụng đất của Công ty trực tiếp thực hiện việc chỉ xác định ranh giới mốc giới sử dụng đất của Công ty tại phường KQ; cùng đơn vị đo đạc đánh dấu bằng cọc tre, cọc gỗ, dấu sơn, hoặc đóng đinh vào những vị trí đỉnh thửa. Chịu trách nhiệm bảo quản mốc trong suốt quá trình thành lập bản đồ địa chính, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc; Cùng các hộ tiếp giáp phải ký vào Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất.

- Các chủ sử dụng đất tiếp giáp liền kề:

- Các cơ quan, tổ chức, các hộ gia đình sử dụng đất liền kề có trách nhiệm xác định ranh giới mốc giới đơn vị mình, gia đình mình đang quản lý sử dụng tại thực địa. Cùng đơn vị đo đạc đánh dấu bằng cọc tre, cọc gỗ, dấu sơn, hoặc đóng đinh vào những vị trí đỉnh thửa. Chịu trách nhiệm bảo quản mốc trong suốt quá trình địa chính. thành lập bản đồ.

b. Công tác nội nghiệp: Biên tập bản đồ, tính toán diện tích quy chủ loại đất, tổng hợp diện tích sổ sách, rà soát đối chiếu với các tài liệu hồ sơ dùng trong thi công... in ấn công khai bản đồ địa chính.

c. Công tác xác định cắm mốc giới: Sau khi đo vẽ xong mảnh trích đo địa chính, xác định được ranh giới khu vực thu hồi đất của Công ty Kim Long để giao cho UBND TP VY quản lý. Đơn vị thi công dùng máy GPS-RTK và máy toàn đạc điện tử xác định chính xác các vị trí cần chôn mốc bê tông trên ranh giới thu hồi đất được thể hiện trên mảnh trích đo địa chính đã được kiểm tra nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy trình.

d. Công tác kiểm tra nghiệm thu: Công tác kiểm tra nghiệm thu sản phẩm được thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành về kiểm tra nghiệm thu, quy định tại Thông tư số 49/2016/TT- BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ tài nguyên và Môi trường về việc Kiểm tra thẩm định và nghiệm thu công trình sản phẩm địa chính. e. Hoàn thiện in ấn và bàn giao sản phẩm Sản phẩm được hoàn thiện, in nhân sao và bàn giao sản phẩm cho UBND TP VY quản lý.

4. Kết quả đo đạc trích đo địa chính hiện trạng tại phường KQ:

a. Diện tích giao theo hồ sơ: Diện tích giao theo Quyết định số 169 là 90,06ha.

b. Diện tích theo đo đạc hiện trạng: Tổng diện tích đất đo đạc hiện trạng Công ty Kim Long là: 659.610,5 m² (65,96 ha) bao gồm: Diện tích hiện trạng sử

dụng đất hộ ông Trần Văn Mùi là 88.963,2 m² (8,90 ha); Diện tích đã thu hồi và giao đất xây dựng bãi rác là 51.784,5 m² (5,18 ha); Diện tích hiện trạng Công ty TNHH CHên giao công nghệ và xử lý môi trường Vĩnh Phúc là 5217,8 m² (0,52 ha); Diện tích hiện trạng đã xây dựng chùa Đạo Hoằng và Đình Đạo Hoằng là 2995,9 m² (0,30 ha); Diện tích hiện trạng còn lại của Công ty Kim Long theo mốc giới là 510.649,1 m² (51,06 ha).

Như vậy, tổng diện tích đo đạc hiện trạng 65,96/90,06 ha, giảm 24,1 ha so với hồ sơ giao; so với hồ sơ thu hồi đất tại phường KQ diện tích là 51,06 ha/65,96 ha (14,90 ha diện tích đã được thu hồi giao đất cho tổ chức, cá nhân).

Kết quả đã được UBND phường KQ, UBND thành phố VY, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát đối chiếu kiểm tra kỹ thuật, thống nhất ranh giới thu hồi đất của Công ty Kim Long Bản đồ đã được công khai theo quy định tại nhà văn hóa khu dân cư và tại UBND phường, đang tiến hành chỉnh sửa theo ý kiến góp ý trong quá trình công khai.

- Nguyên nhân diện tích giảm: Do sơ đồ quy hoạch giao đất được thu phóng trên nền địa hình tỷ lệ nhỏ và được can vẽ thủ công, không có tọa độ khống chế, dẫn đến kẻ vẽ, tính toán diện tích giao đất sai so với thực tế. Hiện trạng khu đất phía Đông giáp đường tỉnh lộ 302C (một phần diện tích đã được thu hồi thực hiện dự án cải tạo nâng cấp đường vào bãi rác Núi Bông); phía Tây giáp đất ruộng canh tác; phía Nam giáp hồ Đồng Keo, ruộng canh tác, khu dân cư Đạo Hoằng; phía Bắc giáp đất rừng phòng hộ. Vậy diện tích theo sơ đồ quy hoạch giao đất không chính xác.

Từ những căn cứ pháp luật nêu trên, quy trình thực hiện đo đạc lập mảnh trích đo địa chính số 47-2021 đã đảm bảo đúng theo quy định pháp luật về đo đạc và bản đồ, đúng phương án thi công đã được phê duyệt, được UBND thành phố VY, UBND phường, Công ty Kim Long thống nhất nghiệm thu, ký xác nhận, sản phẩm được các bên bàn giao và nhận theo quy định.

- *Đại diện UBND phường KQ trình bày:*

Về nguồn gốc, diện tích đất ông Lưu Văn N đang sử dụng: N 1997 UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 169 V/v thu hồi 116,072 ha đất thuộc phường Liên Bảo và xã KQ, thị xã VY để giao cho Công ty Kim Long trồng mía theo dự án được UBND tỉnh phê duyệt. Ngày 04/3/1997 đại diện UBND xã KQ và đại diện Sở Địa chính Vĩnh Phúc, Phòng Địa chính VY, Phòng Tài chính VY, Tổ Nông nghiệp thị xã VY đã tiến hành bàn giao mốc giới tại thực địa 90,06 ha tại xã KQ cho Công ty Kim Long. Sau đó UBND thị xã VY, UBND xã KQ, Công ty Kim Long đã làm việc về nội dung đền bù cây bạch đàn chu kỳ II trên diện tích 90,6 ha đất thu hồi theo Quyết định 169, UBND thị xã VY đã ban hành Quyết định số 27/QĐ-UB về việc phê duyệt giá đền bù cây bạch đàn chu kỳ II trên diện tích 90,06 ha thu hồi tại địa điểm xã KQ.

Đến N 2018 do Công ty Kim Long đã hết hạn sử dụng đất nên UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định số 1992 thu hồi đất của Công ty Kim Long và không được gia hạn theo quy định của pháp luật đất đai trong đó có đất thuộc phường KQ. N 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường lập Mảnh trích đo địa chính số 47 - 2021 thu hồi đất Công ty Kim Long tại phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (*Đo đạc theo Quyết định số 1992*), xác định thửa đất ông Lưu Văn N đang sử dụng là thửa đất số 233+234, diện tích 210,5 m², loại đất: Đất trồng cây lâu N (CLN).

Về trình tự, thủ tục thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với ông Lưu Văn N: Ngày 14/9/2022, UBND phường có Biên bản làm việc về việc xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, phiếu lấy ý kiến khu dân cư và thiết lập Biên bản vi phạm hành chính số 75/BB-VPHC ngày 18/10/2022.

Nội dung: Xác minh tại vị trí công trình trên đất thửa số 233+234 diện tích 210,5 m² thuộc Mảnh trích đo địa chính số 47 - 2021 thu hồi đất Công ty Kim Long tại phường KQ hiện có 4 người sinh sống là ông Lưu Văn N, bà Nguyễn Thị Dung, cháu Lưu Nguyễn Anh Thư và cháu Lưu Hải Đăng. Công trình trên đất là 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 97m² và tường bao loan.

- Lập biên bản vi phạm hành chính ghi nhận: Căn cứ Quyết định số 169 V/v thu hồi 116,072 ha đất thuộc phường Liên Bảo và xã KQ, thị xã VY để giao cho Công ty Kim Long; Quyết định số 1992 thu hồi đất của Công ty Kim Long; Mảnh trích đo địa chính số 47 - 2021 thu hồi đất Công ty Kim Long tại phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (*Đo đạc theo Quyết định số 1992*) đã xác định ông N vi phạm pháp luật đất đai.

Cụ thể: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất (chiếm đất trồng cây lâu N do UBND tỉnh đã thu hồi của Công ty Kim Long) tại khu vực đô thị với diện tích 210,5 m² (0,02105 ha). Địa điểm vi phạm thuộc Tổ dân phố Trại Giao, phường KQ. Tại thửa đất số 233+234 Mảnh trích đo địa chính số 47 – 2021. Thời điểm vi phạm: N 2008; thời điểm phát hiện: ngày 18/10/2022. (Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 14 của NĐ số 91/2019/NĐ –CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai).

Khi lập biên bản ông N có mặt nhưng không ký vào biên bản và không nhận biên bản làm việc. Ngày 19/10/2022, Chủ tịch UBND phường KQ có Tờ trình số 252/TTr-UBND về việc đề nghị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 20/10/2022, Chủ tịch UBND phường KQ có Tờ trình số 1097/TTr-UBND về việc đề nghị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (thay thế Tờ trình số 252).

Đối chiếu với quy định tại Điều 38, Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung N 2020); Nghị định số

118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91 về Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ, Chủ tịch UBND thành phố VY đã ban hành Quyết định số 3316 về xử lý vi phạm hành chính đối với ông Lưu Văn N.

Ngày 27/10/2022, UBND phườngng bàn giao Quyết định số 3316 về xử lý vi phạm hành chính cho ông N nhưng ông N không nhận. Hết thời gian tự nguyện chấp hành theo Quyết định số 3316 nhưng ông N không tự nguyện chấp hành, ngày 17/11/2022, Chủ tịch UBND phường KQ có Tờ trình số 322/TTr-UBND, ngày 22/11/2022 Chủ tịch UBND phường KQ có Tờ trình số 1250/TTr-UBND trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 23/11/2022, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 3622 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông N. Ngày 03/4/2023, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 757 để đình chính Quyết định số 3316 và 3622 đối với ông Lưu Văn N.

Quan điểm của UBND phường KQ: Việc Chủ tịch UBND thành phố VY ban hành Quyết định số 3316 và Quyết định số 3622 đối với ông N là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên Quyết định số 3316 và Quyết định số 3622 của Chủ tịch UBND thành phố VY.

- *Đại diện Công ty Kim Long trình bày:* Công ty Kim Long được Nhà nước giao đất để thực hiện dự án trồng mía, trồng cây ăn quả tại 3 xã phường: KQ, Liên Bảo, Định Trung thuộc Thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (bao gồm quyết định giao đất và bản đồ giao đất) cụ thể tại quyết định 210/QĐ- UB ngày/11/1995 của UBND tỉnh Vĩnh Phú giao 24,475 ha tại xã Định Trung và quyết định số 196 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc giao 16,072 ha, trong đó phường Liên Bảo là 26,012ha và KQ là 90,06ha. Hiện nay khu đất trên đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định thu hồi đất tại quyết định số 1992 do hết hạn sử dụng. Công ty đã phối hợp cùng các cơ quan có thẩm quyền đo đạc để lập bản đồ địa chính thu hồi đất còn việc kiểm đếm cây cối hoa màu thì đến nay vẫn chưa thực hiện. Về chủ trương thu hồi đất khi hết hạn sử dụng và không được gia hạn theo quy định của Luật đất đai Công ty Kim Long hoàn toàn nhất trí theo chủ trương của Nhà nước và pháp luật.

Trong rất nhiều cuộc họp cũng như làm việc với các đoàn của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, sở TNMT và các cơ quan hữu quan, công ty đã nêu quan điểm rõ

rằng việc giao đất và bản đồ giao đất thực tế chỉ là trên quyết định, còn thực tế Công ty phải đi đền bù giải phóng, ngoài những khu vực của tổ chức như là Hợp tác xã KQ, Liên Bảo.. thì Công ty còn phải đi giải phóng của rất nhiều hộ dân và cũng còn rất nhiều khu vực chưa đền bù được. Chính vì vậy khi hết hạn và không được Nhà nước gia hạn thì UBND tỉnh ra quyết định thu hồi và theo yêu cầu của cơ quan chức năng, công ty cũng tích cực phối hợp để đo đạc theo bản đồ giao đất cũ từ những N 1996-1997, đo theo chiều dài cạnh thửa ngày xưa đo tay (không có tọa độ vn2000) và đã được Sở TNMT lập mảnh trích đo địa chính thu hồi. Chính bởi vậy mà diện tích đo đạc được sau khi đã trừ đi diện tích mà Nhà nước trước đây đã thu hồi và giao cho một số tổ chức cá nhân khác thì bị thiếu rất nhiều so với quyết định giao đất ban đầu. Việc UBND tỉnh có quyết định thu hồi đất và yêu cầu công ty trả toàn bộ diện tích theo quyết định giao đất là chưa hợp lý, với những phần diện tích mà chúng Ông Lưu Văn N đã giải phóng sử dụng thì trên đó hiện tại đang có rất nhiều tài sản là cây trồng, vật kiến trúc và vẫn đang chờ phương án hỗ trợ đền bù của Nhà nước theo quy định. Về việc khởi kiện giữa các bên Công ty không nắm được sự việc liên quan đến việc các hộ dân xây dựng và bị UBND thành phố ra các quyết định xử lý vi phạm, buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, việc các hộ dân tự ý lấn chiếm xây dựng trái phép (nếu có) thuộc thẩm quyền của chính quyền các cấp. Công ty không có bất cứ ý kiến gì tham gia vào việc khởi kiện của các bên. Tuy nhiên công ty chỉ nêu thêm ý kiến về việc đền bù giải phóng thì cũng có những khu chưa giải phóng để thực hiện dự án đó, mong các cơ quan chức năng kiểm tra làm rõ, công ty sẽ phối hợp tích cực với các cơ quan tổ tụng trong việc giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D: Thống nhất với phần trình bày của ông Lưu Văn N và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

Người làm chứng ông Phùng Văn Hg trình bày: Gia đình ông Hg đã sinh sống ở Trại Giao, phường KQ từ thời cha ông qua 3-4 thế hệ đến nay. Ông và ông Phùng Văn D6, Phùng Văn H7 có mối hệ chú cháu ruột. Ông D6 là em trai ruột ông H7. Khoảng N 1997 Công ty Kim Long trúng đấu thầu đất trồng mía, dứa thuộc vị trí tại Xó Dẽo, Đồng Bọ (Bây giờ gọi là tổ dân phố Trại Giao, phường KQ). Từ khu vực đấu thầu của Công ty Kim Long cách đường cũ (phía ngoài mặt đường) khoảng 100m là đất của các hộ dân khai hoang, phục hóa. Trước đó khoảng những N 1993- 1994, anh em ông Phùng Văn D6 có làm nhà lán 5 gian, lợp lá để ở và trồng ao cá và nương rẫy của gia đình, ngoài ra còn có các công trình phụ khác. Khi ông D6 làm nhà lán có xin ông một số cây tre, gỗ để làm nhà ông không những cho mà còn đến làm giúp (ao cá này gia đình ông D6 khai hoang để thả cá, ngoài ra ông D6 còn khai hoang đất ruộng bên cạnh ao để trồng sắn, diện tích cụ thể khai hoang bao nhiêu thì Ông Lưu Văn N không nắm được), ao cá cách phần đất đấu thầu của Công ty Kim Long khoảng 100m hướng lên núi,

nhưng nay ao đã bị lấp (Hiện nay vẫn còn giếng nước, giếng nằm trong khu vực nhà ông Lưu Văn N ở bây giờ; vị trí nhà làm 5 gian lợp lá trước kia nay vẫn thuộc vị trí nhà ông N đang ở). N 1997- 1998 ông đấu thầu rừng 327 của nhà nước (diện đấu thầu khi đó ai có điều kiện thì ra xã để làm thủ tục đấu thầu). Ông Lưu Văn N trúng thầu diện tích khoảng 19,5ha vị trí từ sườn Núi Bông lên đỉnh Núi Đinh, thời hạn đấu thầu là 15 N. Khi hết hạn đấu thầu thì nhà nước chuyển sang rừng 661 (tức là vẫn được đấu thầu tiếp tại vị trí đó nhưng không thời hạn). Phần đất ông được giao đấu thầu không liên quan gì đến đất Công ty Kim Long vì phần ông được giao ở phía trên đỉnh Núi Bông và Núi Đinh. N 2021 khi nhà nước đo vẽ thu hồi đất Công ty Kim Long còn đo lấn sang phần đất do ông quản lý gần 02 ha, ông đã báo cáo trực tiếp với UBND phường KQ. Ông được biết khi Công ty Kim Long được giao đất trồng mía, dứa thì hàng ngày hàng tháng đều có đội ngũ bảo vệ, nhân công trực ở đó để trông trọt, chăm sóc và trông nom. Thời điểm đó, trên khu đất vỡ hoang chủ yếu trồng sắn, các hộ dân khai hoang thì đất của ai vỡ hoang người đó ra trông trọt, mãi đến N 2005- 2006 có một số hộ dân ra ở. Bản thân ông D6 cũng thường xuyên lên đó để trông coi tài sản, còn nhà ông D6 ở Hán Lữ, KQ. Năm 1978 ông là tổ trưởng sản xuất của TDP Trại Giao từ khi đắp đập Sớ Keo, ông là người quản lý trực tiếp trạm bơm, khai hoang, trồng cây từ trước những năm nhà nước giao đất cho Công ty Kim Long. Ông khẳng định kể từ khi bộ đội và nhân dân đắp đập Sớ Keo (vị trí hồ Keo hiện nay vẫn còn) ông là người trông giữ quản lý trạm bơm và khai hoang làm nương của các hộ dân quanh bờ hồ khi đó đều cách mép hồ ít nhất là 100m thì mới đến đất của Công ty Kim Long. Ngoài nội dung trên ông H7 không trình bày nội dung nào khác.

Người làm chứng ông Dương Đình Th trình bày: Gia đình ông đã sinh sống ở Trại Giao, phường KQ từ thời cha ông qua 3-4 thế hệ đến nay. Ông và ông Phùng Văn D6, Phùng Văn H7 có mối quan hệ là bác cháu, tức là mẹ của ông D6 và ông H7 là em gái họ của ông. Ông D6 là em trai ruột của ông Hoà. Khu Trại Giao trước đây là đất của Bộ tư lệnh thiết giáp, chạy dài từ núi Trống sang núi Bông vòng về Bãi Hội vào rìa chùa Đạo Hoàng, nối tiếp Xớ Dẻo. Từ năm 1977 không còn xe tăng của Bộ tư lệnh thiết giáp nữa thì ông trực tiếp ra khai hoang trồng sắn diện tích khoảng hơn 4.000m² vị trí khai hoang từ chùa Đạo Hoàng lên đến khu vực Đồng Keo, lúc đó chưa có đập Xớ Keo. Khoảng năm 1983 ông có cho cháu là Phùng Văn H7 và Phùng Văn D6 toàn bộ diện tích ông đã khai hoang, khi cho không có giấy tờ gì vì là bác cháu trong nhà. Sau đó ông H7, ông D6 sử dụng như thế nào và tặng cho ai thì ông không biết. Bản thân ông cho anh D6 và H7 toàn bộ diện tích đất vì ông cũng có nhiều đất và không sử dụng chỗ đó. Khoảng N 1990 Công ty Kim Long được giao đất trúng đấu thầu trồng mía, dứa thì ông không biết vị trí giao cụ thể nhưng chỉ biết là không giao đến chỗ đất mà ông khai hoang. Sau khi cho ông D6 và H7 thì ông không liên quan gì đến thửa đất đó nữa, ông cũng không được nhận bồi thường bất kì khoản gì từ thửa đất vỡ hoang đã cho. Hiện nay ông đang sinh sống ở xóm Đạo Hoàng, TDP Trại Giao,

KQ, VY, cách thửa đất khai hoang cũ khoảng 200m. Thời điểm cho ông D6 và ông Hoà đất, trên toàn bộ khu đất vỡ hoang ở đó chủ yếu trồng cây sắn, chứ không có nhà cửa gì. Việc ông D6, ông H7 bán hay chuyển nhượng hay tặng các thửa đất cho ai như thế nào ông không nắm được cụ thể, ông chỉ biết nguồn gốc là đất khai hoang.

Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 21 tháng 9 N 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn N về việc đề nghị hủy Quyết định hành chính số 3316/QĐ-XPVP ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố VY về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/10/2023, người khởi kiện – ông Lưu Văn N có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đủ theo các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính. Phiên tòa được mở lần thứ 2, mặc dù vắng mặt người khởi kiện, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đều có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Ngày 27/02/2023, ông Lưu Văn N nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 3316/QĐ-XPVP ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố VY về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông. Đây là quyết định hành chính do người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Lưu Văn N và là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 08/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhận được đơn khởi kiện của ông N là trong thời hiệu khởi kiện. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý, giải quyết vụ án là trong thời hiệu, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đối với Quyết định số 757/QĐ-ĐC ngày 03/4/2023 đính chính Quyết định 3316 và Quyết định 3622 là quyết định liên quan đến quyết định bị khởi kiện.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng, đủ theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo của Người khởi kiện – ông Lưu Văn N hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, người khởi kiện, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người đại diện hợp pháp của người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập họp lệ phiên tòa lần thứ hai, nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

** Về nội dung vụ án:*

[4] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:

[4.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Căn cứ các Quyết định giao quyền số 3173/QĐ - GQXP ngày 20/10/2021 về giao quyền xử phạt hành chính; Quyết định số 980/QĐ - GQCC ngày 19/4/2022 về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố VY; Căn cứ các Điều 38, 57, 68, 70, 78 và 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung N 2020); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ, sửa đổi,

bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ; thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm của ông Lưu Văn N thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố VY. Do vậy, việc Phó Chủ tịch UBND thành phố VY đã ký thay Chủ tịch ban hành các quyết định trên là đúng thẩm quyền. Quyết định số 3316 và 757 được Chủ tịch UBND thành phố VY ban hành đúng về thể thức văn bản, theo các mẫu ban hành kèm theo Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 N 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Người khởi kiện cho rằng Quyết định số 757/QĐ-ĐC đính chính Quyết định số 3316 và Quyết định số 3622 là không đúng quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 3 Điều 13 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình soạn thảo các quyết định hành chính có sai sót tại phần ghi về “THẨM QUYỀN BAN HÀNH” của Quyết định số 3316/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 và Quyết định số 3622/QĐ-CCXP ngày 23/11/2022 theo quy định phải ghi là “CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ VY” nhưng quyết định lại ghi là “PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ VY”. Xác định lỗi trên là do kỹ thuật soạn thảo văn bản. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/11/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính thấy Quyết định số 757/QĐ-ĐC ngày 03/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố VY về việc đính chính Quyết định số 3316 và Quyết định số 3622 là đúng quy định.

[4.2] Về trình tự thủ tục lập hồ sơ vi phạm hành chính:

Ngày 14/9/2022, UBND phường KQ có Biên bản làm việc về việc xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của gia đình ông Lưu Văn N và đến ngày 18/10/2022, thiết lập Biên bản vi phạm hành chính số 75/BB-VPHC theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 14 của NĐ số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xác định: ông Lưu Văn N có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất (chiếm đất trồng cây lâu N) tại khu vực đô thị với diện tích 210,5m² (0,02105 ha); địa điểm vi phạm thuộc Tổ dân phố Trại Giao, phường KQ, tại thửa đất số 233+234, mảnh trích đo địa chính số 47 - 2021 thu hồi của Công ty Kim Long; thời điểm vi phạm: Năm 2008; thời điểm phát hiện: Ngày 18/10/2022. Khi lập biên bản ông N có mặt nhưng không ký vào biên bản và không nhận biên bản làm việc.

Ngày 19/10/2022, Chủ tịch UBND phường KQ có Tờ trình số 252/TTr-UBND về việc đề nghị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 20/10/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố VY có Tờ trình số 1097/TTr-TNMT về việc đề nghị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 25/10/2022, Chủ tịch UBND thành phố VY ban hành Quyết định số 3316/QĐ-XPVP về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chiếm đất trồng cây lâu N của ông Lưu Văn N.

Như vậy, việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố VY đã được thực hiện đúng về trình tự, thủ tục ban hành theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về căn cứ áp dụng hình thức xử phạt:

[5.1] Về nguồn gốc đất: Ông Lưu Văn N trình bày: Khoảng năm 2001, ông được ông Phùng Văn D6 em trai anh Phùng Văn Hoà cho mảnh đất khai hoang, diện tích là 210,5m². Tại thời điểm đó trên đất không có công trình nào xây dựng trên đất. Việc cho đất này do 2 bên thống nhất, không có giấy tờ gì để chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Từ năm 2008 đến 2011 ông có xây nhà ở cho đến nay. Công trình trên đất gồm có: 01 nhà cấp 4 diện tích 97m² và tường bao quanh. Công trình được xây dựng từ 2008, trong quá trình sử dụng có sửa chữa nâng cấp đến N 2014 thì hoàn thiện xong. Trên thửa đất số 233+234, diện tích 210,5m² hiện có 04 người đang sinh sống gồm: Ông Lưu Văn N, bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1985 và 02 cháu Lưu Nguyễn Anh Thư, sinh năm 2008, Lưu Hải Đăng, sinh năm 2014. Ông N cho rằng toàn bộ diện tích đất trên có nguồn gốc đất khai hoang. Ông sinh sống ổn định và không có tranh chấp gì với các hộ dân xung quanh, từ trước đến nay các cấp chính quyền đều không thấy có ý kiến gì kể cả Công ty Kim Long. UBND phường KQ trình bày: không có tài liệu thể hiện việc có cá nhân nào khai hoang; ông N không đề nghị và UBND phường chưa bao giờ xác nhận cho ông N là người sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp; theo Bản đồ 299 thửa đất ông N đang quản lý thuộc tờ bản đồ số 04, thể hiện là đồi; theo Bản đồ Vn 2000 thể hiện diện tích ông N đang sử dụng thuộc thửa 194 và thửa 130, tờ bản đồ số 06; theo số đã ngoại và tính diện tích thể hiện tên chủ sử dụng là Công ty Kim Long. UBND phường KQ xác định: Ông N vi phạm pháp luật đất đai, cụ thể: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất (chiếm đất trồng cây lâu N) tại khu vực đô thị với diện tích 210,5m² (0,02105 ha); địa điểm vi phạm thuộc Tổ dân phố Trại Giao, phường KQ, tại thửa đất số 233+234, Mảnh trích đo địa chính số 47 - 2021 thu hồi của Công ty Kim Long.

[5.2] Về tính hợp pháp của Mảnh trích đo địa chính số 47 – 2021: Ông N cho rằng diện tích đất ông đang sử dụng không nằm trong chỉ giới thu hồi của Công ty Kim Long, việc đo đạc, cắm mốc và thiết lập Mảnh trích đo 47- 2021 không đúng, không đảm bảo, các mốc giới không đúng với bản đồ giao đất cho

Công ty Kim Long N 1997, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ trình bày của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, các tài liệu có trong hồ sơ thấy quy trình thực hiện đo đạc, lập mảnh trích đo địa chính số 47-2021 đã đảm bảo đúng theo quy định pháp luật về đo đạc và bản đồ, đúng phương án thi công đã được phê duyệt, được UBND thành phố VY, UBND phường KQ, Công ty Kim Long thống nhất, ký xác nhận, sản phẩm được các bên bàn giao và nhận theo quy định; Mảnh trích đo 47-2021 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu ngày 29/6/2021. Do đó, UBND phường KQ, thành phố VY trong quá trình thiết lập hồ sơ, đã căn cứ vào Mảnh trích đo 47-2021 (đang có giá trị pháp lý) là đúng quy định.

[5.3] Từ các phân tích trên, căn cứ Điều 100; Điều 101 Luật đất đai 2013; khoản 4 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, Hội đồng xét xử thấy: thấy không có tài liệu, chứng cứ để xác định thửa đất nêu trên của ông N là đất khai hoang đã được chính quyền công nhận. Hồ sơ xử lý vi phạm do UBND phường KQ lập là có căn cứ, đúng quy định. Trên cơ sở hồ sơ xử lý vi phạm đã đảm bảo, Chủ tịch UBND thành phố VY đã căn cứ điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3316/QĐ-XPVP ngày 25/10/2022 đối với ông N là có căn cứ, đúng quy định.

[6] Đối với việc buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm số tiền là 11.570.617đ theo Quyết định số 3316. Ngày 21/6/2023 Chủ tịch UBND thành phố VY đã ban hành Quyết định số 1431/QĐ-SĐBSHB hủy phần xử phạt trên, đến nay quyết định trên đã có hiệu lực pháp luật, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông N không có ý kiến gì đối với Quyết định 1431.

[7] Đối với Quyết định số 3622/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông N: Do hết thời gian tự nguyện chấp hành theo Quyết định số 3316, nhưng ông N không tự nguyện chấp hành, ngày 17/11/2022 Chủ tịch UBND phường KQ có Tờ trình số 322/TTr-UBND, trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 23/11/2022, Chủ tịch UBND thành phố VY căn cứ các Điều 28, 70, 85, 86 và 87 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bổ sung N 2020) và Điều 33, Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về Cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã ban hành Quyết định Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, tuy nhiên ông N không khởi kiện đối với Quyết định này.

[8] Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự, quy định của pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Ông Lưu Văn N kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên

không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[9] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lưu Văn N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Lưu Văn N; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HCST ngày 21 tháng 9 N 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Về án phí: ông Lưu Văn N phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000844 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Hùng

Nguyễn Xuân Phách

Trần Xuân Thảo